

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2019/HS-ST
Ngày 09 - 09 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Nguyễn Thị Bạ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Minh Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 225/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 08 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Trần Minh Vinh H***; Tên gọi khác: T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 12 năm 1982; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Trần Minh C (Chết); Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1943, hiện trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em ruột, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Về nhân thân:

Ngày 13/8/2009, bị Công an thành phố B xử phạt hành chính, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 18/11/2010, bị Công an thành phố B xử phạt hành chính, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 24/5/2019, có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 30/6/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Anh Dương Minh C, sinh năm 2000; Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị Minh T, sinh năm 1978; Địa chỉ: TDP 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên Trần Minh Vinh H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 15^h00' ngày 24/5/2019, H điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 47B2 – 419.02 đi lòng vòng trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố B tìm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 15^h20' cùng ngày, khi H đi vào hẻm phường T, thành phố B thì phát hiện nhà số 327/10 Y không khóa cổng và cửa nhà. Quan sát không có ai, H dựng xe ở ngoài cổng rồi đi vào bên trong nhà. Khi đi vào phòng ngủ đầu tiên thì H thấy anh Dương Minh C đang nằm ngủ trên nệm trải dưới sàn nhà và thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Honor JSN-L22, màu đen để ở gần phía đầu của anh C. Thấy anh C ngủ say, nên H lén lút lấy trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài lấy xe Mô tô đi về nhà cất giấu chiếc điện thoại để sau này tiêu thụ. Đến sáng ngày 25/5/2019, Cơ quan Công an triệu tập H lên làm việc thì H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại di động đã trộm cắp của anh C cho Cơ quan điều tra, để xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 158/KLDG, ngày 04/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Honor JSN-L22, màu đen, số Imei 868374041040197 trị giá 2.900.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 242/CT-VKS ngày 14/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố bị cáo Trần Minh Vinh H về tội: “*Trộm cắp tài sản*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều

51 của Bộ luật hình sự, để tuyên bố Trần Minh Vinh H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”; và xử phạt bị cáo Trần Minh Vinh H, từ 6 tháng đến 9 tháng tù giam.

* *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 47B2 – 419.02 mà Trần Minh Vinh H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Qua điều tra xác định chiếc xe Mô tô trên là của chị Trần Thị Minh Tâm (là chị của bị cáo H), đầu tháng 5/2019, chị Tâm cho bị cáo H mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, việc bị cáo H sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội thì chị Tâm không biết.

* Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh C, là chủ sở hữu chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Honor JSN-L22, màu đen mà Cơ quan điều tra thu giữ được.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì các bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã, thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Minh Vinh H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, muốn thu lợi bất chính để có tiền tiêu xài cá nhân, nên bị cáo Trần Minh Vinh H đã lén lút chiếm đoạt: 01 chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu Huawei Honor JSN-L22, màu đen, số Imei 868374041040197 của anh Dương Minh C có giá trị 2.900.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Minh Vinh H, thực hiện đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

* Xét tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo Trần Minh Vinh H đã thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân, bị cáo biết được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo đã có hai lần bị Công an thành phố B xử phạt hành chính, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo Trần Minh Vinh H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, đã tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp cho cơ quan điều tra, trong quá trình xét xử tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Hành vi của bị cáo Trần Minh Vinh H, bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 47B2 – 419.02 mà Trần Minh Vinh H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Qua

điều tra xác định chiếc xe Mô tô trên là của chị Trần Thị Minh T (là chị của bị cáo H), đầu tháng 5/2019, chị Tâm cho bị cáo H mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, việc bị cáo H sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội thì chị T không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý, là phù hợp.

* Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Honor JSN-L22, màu đen là tài sản trộm cắp, Cơ quan điều tra thu giữ được. Quá trình điều tra xác định là của anh Dương Minh C. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu (anh C), là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Vinh H, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Vinh H 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, thành phố B, trả lại cho chủ sở hữu là anh Dương Minh C nhận quản lý, sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Honor JSN-L22, màu đen, do bị cáo trộm cắp.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, thành phố B, trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Minh T, chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 47B2 – 419.02, do bị cáo H sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng chị T không biết.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.B;
- Công an TP. B;
- THA phạt tù (Để thi hành);
- CC THADS TP.B;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị An